

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 10 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Dương

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Bàn Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/LTST-HS ngày 01/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 11/7/1980 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Q và bà Đinh Thị N; vợ là Mạc Thị Ng; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 28/2015/HSST ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” - Đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 06/3/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Mạc Thị Ng, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Mạc Văn B, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

+ Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 25/02/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang Triệu Văn H (sinh năm 1980; trú tại: Thôn N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 97B1 - 916.27 nhãn hiệu Honda SH Mode màu xanh nâu có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi được yêu cầu kiểm tra, H khai đang tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó lần lượt lấy từ trên người ra bốn gói nhỏ giao nộp cho Tổ công tác. Kiểm tra bên trong cả bốn gói nhỏ trên đều chứa chất màu trắng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả số chất trong bốn gói nhỏ trên đều trùng với đặc trưng của chất ma túy, loại Heroine. Sau khi thử phản ứng, bốn gói nhỏ trên được gói lại như ban đầu và niêm phong trong phong bì ký hiệu “H”. Kiểm tra trên người H, Tổ công tác phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái H đang mặc số tiền 150.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau và niêm phong trong phong bì ký hiệu “H1”. Cùng ngày, Công an huyện B chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 25/02/2023, CQCSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày, CQCSĐT phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng chất màu trắng thu giữ của H, xác định: Toàn bộ số chất màu trắng có trong bốn gói nhỏ có tổng khối lượng là 0,951 gam. Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng được gói trong mảnh giấy màu trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu “GĐ” gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu “GĐ” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,951 gam.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSBT ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với Triệu Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2012. Khoảng 9 giờ ngày 25/02/2023, H một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 916.27 từ nhà thuộc thôn N, thị trấn P, huyện B xuống thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn, H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ có biểu hiện là người sử dụng ma túy nên H đã hỏi và mua được với người đàn ông này

01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. Sau đó H điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về, H rẽ vào đường tổ Lâm Trường, phường H, thành phố B để đi đến xã N, huyện B tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực thôn P, xã N, H dùng xe xuống ven đường sử dụng một ít từ gói ma túy vừa mua được, sau đó chia gói ma túy thành ba gói nhỏ, số còn lại, H gói lại như ban đầu. Sau khi chia ma túy xong, H cất một gói ma túy vào túi áo ngực bên trái, hai gói cất vào túi áo ngực bên phải, một gói cất vào tất đang mang rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến khu vực thôn N, xã N, huyện B thì bị Tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 06/3/2023.

- Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T48” bên trong có 0,775g ma túy cùng phong bì bao gói cũ. 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H”, 01 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc và chữ viết, một mặt màu trắng (loại giấy vé xổ số), 03 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

+ Trả lại cho chị Mạc Thị Ng: 01 xe mô tô BKS 97B1 - 916.27 nhãn hiệu Honda SH Mode màu xanh nâu, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số 97009197 mang tên Mạc Thị Ng.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 150.000 đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu “TH” để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H1”.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mạc Thị Ng khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh Mode BKS 97B1 - 916.27 là tài sản riêng của chị Ng. Năm 2020, chị được bố mẹ đẻ là ông Mạc Văn B, bà Nguyễn Thị Ph tặng cho riêng chị 01 khu đồi mờ tại thôn N, thị trấn P. Cũng trong năm đó, chị

bán đôi mớ thu được 60.000.000 đồng và dùng số tiền này mua chiếc xe mô tô trên. Bị cáo H không được góp tiền cho chị mua chiếc xe. Ngày 25/02/2023, bị cáo H lấy xe đi mua ma túy chị không biết. Nay chị đề nghị trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe.

Tại phiên tòa: Ông Mạc Văn B và bà Nguyễn Thị Ph khẳng định năm 2020 vợ chồng ông bà được tặng cho đôi mớ cho riêng con gái Mạc Thị Ng chứ không tặng cho chung vợ chồng chị Ng. Cùng năm, chị Ng bán đôi mớ và mua được xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Do sử dụng và nghiện chất ma túy nên vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 25/02/2023 tại khu vực thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,951 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương. Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKSBT ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Triệu Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo có tài sản riêng, có khả năng thi hành nên cần buộc bị cáo nộp phạt một khoản tiền nhất định.

[4]. Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi đã bán ma túy cho H vào ngày 25/02/2023 theo lời khai của H nhưng do H không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T48” bên trong có 0,775g ma túy cùng phong bì bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H”, 01 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc và chữ viết, một mặt màu trắng (loại giấy vé xổ số), 03 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Tất cả là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô BKS 97B1 - 916.27 nhãn hiệu Honda SH Mode màu xanh nâu, đã qua sử dụng đứng tên Mạc Thị Ng. Năm 2020, chị Ng được bố mẹ đẻ tặng cho đôi rùng. Sau đó, chị Ng bán rùng cây được 60.000.000 đồng và dùng số tiền này để mua chiếc xe mô tô trên. Bị cáo không có đóng góp hình thành tài sản này. Quá trình chung sống vợ chồng chị Ng không có thỏa thuận nhập tài sản riêng vào tài sản chung nên xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của chị Ng. Khi bị cáo H mang xe đi mua ma túy thì chị Ng không biết. Do đó cần trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô số 97009197 cho chị Ng.

- Số tiền 150.000 đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu “TH” cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu H1. Số tiền trên không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Chiếc phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H1” không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mạc Thị Ng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc đối tượng miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/02/2023 đến ngày 06/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Triệu Văn H 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T48” bên trong có 0,775g ma túy cùng phong bì bao gói cũ. 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H”, 01 mảnh giấy một mặt có nhiều màu sắc và chữ viết, một mặt màu trắng (loại giấy vé xổ số), 03 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

+ Trả lại cho chị Mạc Thị Ng: 01 (một) xe mô tô BKS 97B1 - 916.27 nhãn hiệu Honda SH Mode màu xanh nâu, đã qua sử dụng, số khung RLHJK5150KZ072633, số máy JF87E5159920, xe không có gương phía bên phải, có một vết nứt dài 15cm ở cánh yếm phía bên trái; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 97009197 mang tên Mạc Thị Ng.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu “TH” để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “H1”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 01/6/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Triệu Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo, đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thế Doanh